

THÔNG BÁO

V/v đưa chứng khoán ra khỏi danh sách chứng khoán không được phép giao dịch ký quỹ

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 và Quyết định số 1205/QĐ-UBCK ngày 27/12/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sửa đổi Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;

Căn cứ công văn số 1415/UBCK-QLKD ngày 20/03/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;

Căn cứ công văn số 2794/UBCK-QLKD ngày 19/05/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hướng dẫn thực hiện Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán trong trường hợp công ty nhận được kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế;

Căn cứ đề nghị của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam tại công văn số 1875/HĐQT-TCB ngày 04/12/2018 về việc đưa chứng khoán TCB ra khỏi danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ.

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thông báo danh sách đưa chứng khoán ra khỏi danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ như sau:

| STT | Mã CK | Tên Tổ chức niêm yết/Quỹ niêm yết | Lý do |
|-----|-------|-----------------------------------|--|
| 1 | TCB | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam | Chứng khoán có thời gian niêm yết đủ 06 tháng tính từ ngày giao dịch đầu tiên (04/06/2018) |

(Đính kèm: Bảng cập nhật danh sách chứng khoán không được phép giao dịch ký quỹ). *h*

Nơi nhận:

- UBCKNN – Vụ QLKD (đề b/c);
- TTTT, TV, GS;
- Lưu: NY, VT (6). *W*




BỘ TÀI CHÍNH
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM

DANH SÁCH CHỨNG KHOÁN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH KỶ
QUỸ ĐẾN NGÀY 05/12/2018

(Đính kèm Thông báo số: 1466 /TB-SGDHCM ngày 05/12/2018)

| STT | Mã CK | Tên Tổ chức niêm yết/Quỹ niêm yết | Lý do |
|-----|-------|---|--|
| 1. | AAM | Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 2. | AGF | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát đặc biệt |
| 3. | AGR | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 4. | APC | Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú | Công ty chậm công bố thông tin Báo cáo tài chính bán niên năm 2018 đã soát xét quá 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn công bố thông tin |
| 5. | ATG | Công ty Cổ phần An Trường An | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 6. | BHN | Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội | Báo cáo tài chính công ty mẹ bán niên năm 2018 được soát xét có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 7. | C47 | Công ty Cổ phần Xây dựng 47 | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 8. | CHP | Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 là số âm |
| 9. | CIG | Công ty Cổ phần COMA18 | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 10. | CLW | Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 là số âm |
| 11. | CMX | Công ty Cổ phần chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Cà Mau | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 12. | CRC | Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 13. | CRE | Công ty Cổ phần Bất động sản Thế Kỷ | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 14. | DAH | Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á | Báo cáo tài chính bán niên năm 2018 được soát xét có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |

| | | | |
|-----|-----------|--|--|
| 15. | DBD | Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 16. | DPG | Công ty Cổ phần Đạt Phương | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 17. | DXV | Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 là số âm |
| 18. | ELC | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông | Công ty nhận được kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật thuế |
| 19. | FIR | Công ty Cổ phần Địa ốc First Real | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 20. | FRT | Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 21. | FUCT VGF2 | Quỹ Đầu tư tăng trưởng Thiên Việt 2 | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 22. | GIL | Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh | Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2018 được soát xét có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 23. | HAG | Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 24. | HAI | Công ty Cổ phần Nông dược HAI | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 25. | HAS | Công ty Cổ phần HACISCO | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 26. | HID | Công ty Cổ phần Halcom Việt Nam | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 27. | HLG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long | Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2018 được soát xét có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 28. | HPX | Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 29. | HTN | Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 30. | HVG | Công ty Cổ phần Hùng Vương | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát đặc biệt |
| 31. | HVH | Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 32. | HVX | Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân | Công ty chậm công bố thông tin Báo cáo tài chính bán niên năm 2018 đã soát xét quá 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn công bố thông tin |
| 33. | ICF | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 34. | JVC | Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |

| | | | |
|-----|-----|--|---|
| 35. | KAC | Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát đặc biệt |
| 36. | KDC | Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2018 là số âm |
| 37. | KHP | Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa | Báo cáo tài chính bán niên năm 2018 được soát xét có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 38. | KSH | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 39. | LAF | Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 40. | LCM | Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 41. | LEC | Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Miền Trung | Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2018 được soát xét có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 42. | LMH | Công ty Cổ phần Landmark Holding | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 43. | MCG | Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 44. | MSH | Công ty Cổ phần May Sông Hồng | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 45. | NAV | Công ty Cổ phần Nam Việt | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 46. | NVT | Công ty Cổ phần Bất Động sản Du lịch Ninh Vân Bay | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 47. | OGC | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 48. | PIT | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu PETROLIMEX | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 49. | PNC | Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát đặc biệt |
| 50. | PPI | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Dự án Hạ tầng Thái Bình Dương | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 51. | PTC | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 52. | PTL | Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng và đô thị dầu khí | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 53. | PVD | Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2018 là số âm |
| 54. | PXI | Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |

- C. T. P.
 AO DỊCH VỤ
 G. KHOAN
 H. PHỐ
 HÍ MINH
 HỒ CHÍ MINH

| | | | |
|-----|-----|--|--|
| 55. | PXS | Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 là số âm |
| 56. | PXT | Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 57. | RDP | Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông | Chưa đủ thời gian 06 tháng đưa vào danh sách không được giao dịch ký quỹ |
| 58. | RIC | Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 59. | SAV | Công ty Cổ phần Hợp tác Kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 60. | SGN | Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 61. | SMB | Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 62. | SCD | Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 63. | SCS | Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 64. | SGT | Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 65. | TCR | Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ TAICERA | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 66. | TDM | Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 67. | TIE | Công ty Cổ phần TIE | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 68. | TMT | Công ty Cổ phần Ô tô TMT | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2018 là số âm |
| 69. | TNT | Công ty Cổ phần Tài Nguyên | Báo cáo tài chính bán niên năm 2018 được soát xét có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 70. | TSC | Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 71. | TTF | Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 72. | TVB | Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 73. | UDC | Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2018 là số âm |
| 74. | VHG | Công ty Cổ phần Đầu tư Cao Su Quảng Nam | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 75. | VHM | Công ty Cổ phần Vinhomes | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |

| | | | |
|-----|-----|--|---|
| 76. | VIS | Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC soát xét 6 tháng năm 2018 là số âm |
| 77. | VOS | CTCP Vận tải Biển Việt Nam | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 78. | VPK | Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 79. | YBM | Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 80. | YEG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |

